TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST-DS	*Hồng Dân, ngày 07 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 198/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) B**

Địa chỉ: số 109, Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Doãn S**, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Hữu T**, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt chi nhánh Hậu Giang.

Người được ủy quyền lại (Theo văn bản ủy quyền tham gia tố tụng số: 397/2021/QĐ-LienvietPostBank.HG, ngày 04/6/2021): Ông **Trần Thế T**, chức vụ: chuyên viên khách hàng của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch Long Mỹ.

Đồng bị đơn: - Ông **Danh S**, sinh năm 1963

- Bà **Thị N**, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Danh Sung và bà Thị Nhu: Bà **Huỳnh Nguyễn Hoài T** – Là trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 02 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Danh S và bà Thị N đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền gốc và lãi (Tính đến hết ngày 27/5/2021) là 360.575.914 đồng. (Trong đó: nợ gốc 290.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 10.564.260 đồng, nợ lãi quá hạn 39.229.452 đồng và nợ lãi chậm trả 20.782.202 đồng).

Buộc ông Danh S và bà Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền gốc và lãi (Tính đến hết ngày 27/5/2021) là 360.575.914 đồng. (Trong đó: nợ gốc 290.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 10.564.260 đồng, nợ lãi quá hạn 39.229.452 đồng và nợ lãi chậm trả 20.782.202 đồng).

"Kể từ ngày 28/5/2021, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là 9.014.398 đồng: Do ông Danh S và bà Thị N tự nguyện chịu toàn bộ nên buộc ông Danh S và bà Thị N phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền là 9.014.398 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Ngân hàng TMCP B đã dự nộp số tiền 7.655.000 theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí của Tòa án số 0003382, ngày 30/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân nay sẽ được hoàn trả lại toàn bộ số tiền 7.655.000 đồng.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.400.000 đồng. Do ông Danh S và bà Thị N tự nguyện chịu toàn bộ nên buộc ông Danh S và bà Thị N phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền là 2.400.000 đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B.

Ngân hàng TMCP B đã dự nộp chi phí tố tụng số tiền 8.000.000 đồng đã chi hết 2.400.000 đồng nên Ngân hàng TMCP B được hoàn lại 5.600.000 đồng tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Văn Đẹp